

Khi bước tiếp của Bá Linh sụp đổ vào năm 1989, rồi tiếp theo, Liên bang Xô Viết chính thức tan rã ngày 25 tháng 12 năm 1991, chiến tranh lạnh chấm dứt và các diễn biến thế giới đã thay hoàn toàn



Trở lại tình hình đương đại, “Hành Trình Không Ngừng của Chủ Nghĩa Xã Hội” là một vấn đề chính trị mà các giới Việt Nam cần lưu tâm suy gẫm. Đó là nội dung cuốn sách chuyên ngành Việt 1 tác phẩm của nhà văn Pháp Jean Francois Revel mang tên là “La Grande Parade, Essai sur la Survie de l’ Utopie socialiste”, (Plon, 2000, Paris), bản dịch tiếng Anh của Diarmid V. C. Cammell mang tên là “Last Exit to Utopia, The Survival of Socialism in a post-soviet era” (Encounter Books, 2009, New York, London). Jean Francois Revel là nhà văn nhà báo nổi tiếng của Pháp hiện bán thế kỷ 20. J. F. Revel là thành viên của Viện Hàn Lâm nghệ thuật Pháp và là giáo sư Triết học ở các đại học lớn tâm nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chính trị. Những tác phẩm gây nhiễu tiếng vang nhất trên thế giới của J. F. Revel là những cuốn phim đã chuyên ngành sang tiếng Anh : Without Marx and Jesus (Phi Marx phi Jésus), How Democracies Perish (Dân Chủ Tàn Lụi Như Thế Nào), The Totalitarian Temptation (Sức Cạm Dục của Chủ Địch Toàn Tru) và gần đây là cuốn Anti-Americanism (Tinh Thần Bài Mồi, nguyên tác của J. F. Revel là L’obsession anti-américaine). Qua các công trình biên soạn này, đối tượng mà J. F. Revel chủ tâm tranh thủ là thành phần tư khuynh trong giới trí thức nước Pháp. Những phần tư khuynh này ngày nay mất cách say đắm trong mơ mộng lung lay của thiên đường xã hội chủ nghĩa mà họ tiếp cận được qua sách báo và các phương tiện truyền thông chuyên nghiệp như sự kiện giới trẻ và những luận điệu của một vang vọng đến phía bên kia màn sắt. Đi kèm với thái độ sùng bái mê muội chủ nghĩa xã hội là sự ám ảnh bởi tinh thần bài Mồi mất cách cân đo. Có thể nói mất cách không làm làm rõ ràng trong giới trí thức nước Pháp, bất kể ai có tư tưởng chủ nghĩa Mồi là có để tiêu chuẩn để để vào hàng ngũ phe tư. Ngoài các thành phần trí thức tư khuynh, J. F. Revel cũng muốn gợi mở một thông điệp đến chính giới và người nước Pháp cũng như một số nước châu Âu, phê phán tinh thần bài Mồi của họ là thiêu hủy sự thực tại. Các giới lãnh đạo chính trị Pháp quốc và Âu châu sẽ dĩ chủ nghĩa Mồi là vì họ muốn tiếp tục, không muốn

Kể từ khi bắt đầu công tác tại Ban Tuyên giáo Trung ương năm 1989, rồi tiếp theo, Liên bang Xô Viết chính thức tan rã ngày 25 tháng 12 năm 1991, chiến tranh lạnh chấm dứt và các diễn biến thế giới đã thay đổi hoàn toàn. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ nghiêm chỉnh chấp hành thành tựu của công tác đối ngoại. Các thành phần hữu khuynh chiến tranh ở Bắc Mỹ và Tây Âu đã tỏ ra rất bất ổn. Theo đúng tinh thần mà công tác đối ngoại của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, họ không reo hò ủng hộ tấn công và đổ bộ như các chiến binh. Tổng thống Mỹ George W. Bush đã tỏ ra không nghe lời từ chối đi Bá Linh ngay ngày hôm sau bắt đầu công tác ở nước ngoài. Giới hữu khuynh chiến tranh đã âm thầm đổ bộ cho một cuộc viếng thăm trôi qua, các họ như không quan tâm đến cái quá khứ kinh hoàng của thế giới công nhân mà một phần nhân loại và một kinh qua. Trong lúc đó, các thành phần từ khuynh về thoát qua công tác thế giới bằng hàng triệu các sự kiện quá chóng vánh của xã hội công nhân đã nhanh chóng ở mình bên trong các tháp ngà của chủ nghĩa xã hội để tránh thế giới và đưa họ trong một vòng xoáy duy xã hội chủ nghĩa. Họ cố tình làm ngược lại các điều kiện để lợi ích, để ý tới ác đã xảy ra để chỉ để cũ bấy lâu để che giấu nay bằng cách hiên nguyên hình thành thế giới hiện nhiên do các vấn đề của chủ nghĩa xã hội đang mở toang của đưa ra trình bày trước búa rìu công luận. Họ ngoan cố chối bỏ thế giới, và lì lợm bám chặt lấy lập luận kẻ quốc cho rằng chủ nghĩa xã hội là một đống, chỉ có việc thế giới hiện chủ nghĩa xã hội là của tất cả đống mà thôi. Đến đây họ tiếp tục sau công tác choáng ban đầu, họ lại rơi vào chao đảo với các thành phần công nhân phê phán chủ nghĩa tư bản và một loạt các chiến dịch công nhân công nhân chủ nghĩa tư do. Chính trong bối cảnh chính trị kinh tế và xã hội hữu công nhân này thì các thành phần công nhân Tây mà cuốn sách “La Grande Parade, Essai sur la Survie de L’Utopie socialiste” được J. F. Revel cho chào đời.

Những người chỉ trích và thậm chí những nhà xã hội học là bậc quá đỗi đần độn lên chức

cợ ng s n đã ph m ph i nhợ ng t i ác tày tr i, có th nói là vô ti n khoáng h u trong l ch s ti n hóa c a loài ngợ i, cho dù m c đ t tàn ác, b t nh n và vô luân c a vó ng a Attila, Gengis Khan, hay nhợ ng lò h i ngợ t Hitler cũng không tài nào sánh bợ ng. Thi t tợ ng không c n nh c l i th i k man r mà m t ph n l n c dân châu Á và châu Âu sợ ng d i s dày xéo c a các đoàn k binh Hung nô và Mông c , mà ch c n so sánh các ch đ toàn tr phát xít và cợ ng s n c a th i c n đ i. J. F. Revel l u ý phân bi t hai h thợ ng toàn tr đó. Ch đ phát xít là lo i ý th c h mà J. F. Revel g i là Toàn tr tr c ti p. Mussoloni và Hitler thợ ng minh th xác nh n hợ chợ ng l i dân ch , chợ ng l i t do phát bi u, t do văn hóa, chính tr đa nguyên và t chợ c nghi p đoàn. Ngoài ra Hitler còn chợ trợ ng kợ thợ chợ ng t c và chợ ng Do thái. Trái v i toàn tr tr c ti p là chợ nghĩa cợ ng s n mà J. F. Revel g i là Toàn tr không tợ ng. Đây là lo i ý th c h xây dợ ng trên s gian d i, l a đ o, h a h n nhợ ng đ i u t đ p không thợ thợ c hi n đợ che đợ y nhợ ng vi c làm gian ác, vô luân.

Tợ p đoàn lãnh đ o hợ thợ ng quy n l c c a chợ đ toàn tr không tợ ng luôn luôn công bợ thành công này đ n thành công khác trong khi trên thợ c tợ thì nhợ ng kợ t quợ hoàn toàn trái ngợ c v i nhợ ng đ i u khoa trợ ng. Cợ ng s n h a h n sung túc thì đ m l i nghèo khó, h a h n tợ do thì áp đ t sợ phợ c tợ ng, h a h n bình đợ ng thì đ a đ n chợ bợ t bình đợ ng nhợ t trong m i xã h i x a nay v i nhợ ng kợ ăn trên ngợ i tr c, hợ ng thợ đợ c quy n đợ c l i mà ngay cợ vua quan trong nhợ ng xã h i phong ki n trợ c đây cũng không bì kợ p. Cợ ng s n h a h n tôn trợ ng đợ i sợ ng con ngợ i thì l i h n chợ tợ do cợ trú, cợ m đoán tợ hợ p, hành quy tợ p thợ .

Cợ ng s n h a h n đ m văn hóa đ n cho m i ngợ i thì đ m l i sợ u mê, h a h n đào tợ o “con ngợ i m i xã h i chợ nghĩa” thì làm cho con ngợ i tha hóa đợ trợ thành cợ hợ , gian d i, l c l a, hèn hợ , và ngu đ n nhợ bợ y cợ u c a Panurge. Trong khi đó thì quợ chúng vô tâm v n bàng quan v i thợ sợ , và nhợ ng kợ cuợ ng t n trong gi i trí thợ c cánh tợ ti p tợ c chợ p nhợ n nhợ ng mâu thu n gi a l i nói v i vi c làm c a nhợ ng ngợ i chợ trợ ng và thợ c hi n chợ nghĩa xã h i đợ c xem nhợ là bợ c quá đợ đợ ti n lên chợ nghĩa cợ ng s n. Lý do là vì không tợ ng luôn luôn tợ trong tợ ng lai. Đã vợ ng tin vào không tợ ng thì nhợ ng chuy n xợ y ra trong thợ c tợ trợ c m tợ c các xã h i xã h i chợ nghĩa không bao giợ chợ ng minh đợ c sợ sai l m c a ý thợ c hợ xã h i chợ nghĩa. Gi i trí thợ c cánh tợ khợ khợ bám v i l p lu n kợ quợ c, bợ t nhân và vô đợ o rợ ng cợ u cánh bi n minh cho phợ ng ti n, hoợ c tr n tráo, l l m ngợ y bi n rợ ng m c tiêu c a chợ nghĩa xã h i là tợ t đợ p, chợ duy phợ ng thợ c thợ c hi n chợ nghĩa xã h i nhợ t thợ i có m tợ chợ a hoàn hợ o mà thôi. Nhợ vợ y, so sánh hai chợ đ toàn tr phát xít và cợ ng s n thì cợ ng s n tợ h i h n phát xít nhi u phợ n. Chợ đ toàn tr tr c ti p phát xít thợ c hi n khát vợ ng thợ ng trợ theo nhợ chợ trợ ng đã minh thợ công bợ . Chợ đ toàn tr không tợ ng cợ ng s n thợ c hi n khát vợ ng thợ ng trợ bợ ng áp đ t, dày đ a và khợ ng bợ dợ i chiêu bài khoan hợ ng và yêu chuợ ng tợ do, bợ ng bợ t bình đợ ng dợ i chiêu bài chợ nghĩa bình quân, bợ ng lão khoét, l a gợ t dợ i chiêu bài thành khợ n. Tóm l i, chợ đ toàn tr không tợ ng cợ ng s n hoàn tợ t cái Ác nhân danh cái Thi n. Các chợ đ toàn tr tr c ti p Quợ c xã Đợ c, Phát xít Ý bợ toàn thợ nhân lo i ghê tợ m, và đã bợ đánh đợ . Chợ đ toàn tr không tợ ng cợ ng s n sau ngày bợ c tợ ng Bá Linh sợ p đợ v n còn l y lợ tợ n tợ i mợ t vài n i.

Độc vỹ là nh vào b máy quy n l c chuyên chính đ c vũ trang tinh th n b o l c cách m ng, khéo léo và gian trá che đ u đ í cái l t t c kè liên t c thay đ i màu s c cho phù h p v i hoàn c nh đ l a g t qu n chúng kh kh o. Th t là đáng ghê t m. Chính b n thân nh ng ng i lãnh đ o Xô vi t đã t x p ch đ mình vào hàng ngũ toàn tr . Nguyên t c kh ng b và đ c tài đã đ c nêu lên và thi hành ngay chính b i Lenine. Staline thì liên th v i Hitler qua hi p c b t t ng xâm gi a Qu c xã Đ c và C ng s n Nga năm 1939 đ thôn tính Ba Lan và ti n hành cu c tàn sát man r Katyn. C ng s n Nga ch ch ng Qu c xã Đ c sau khi b Qu c xã Đ c tr m t t n công vào tháng sáu năm 1941, và đã h hênh đ l b n ch t kh ng b c a ch đ qua l i Ch T ch Liên Xô Staline gi i thi u trum m t v Nga Beria v i T ng Th ng M Franklin Roosevelt: “Th a Ngài, đây là Himler c a chúng tôi”. (Sergo Beria: Beria, mon père. Plon, Kriterion 1999). Qua th i k chi n tranh l nh, đ ng C ng s n Nga xi n đ ng n n dân ch m i, hô hào th c hi n công b ng xã h i b ng cách đem cái thây ma Qu c xã Đ c ra m x đ t n công ch nghĩa t b n bóc l t. Vào th i đ i m này, đ i v i ng i c ng s n, ch nghĩa phát xít đ ng nghĩa v i ch nghĩa t b n và ch nghĩa t do, nói cách khác, nh ng ai ch ng l i ch nghĩa xã h i đ u là ph n đ ng, đ u là phát xít. Đ n th i k h u xô vi t, gi i trí th c cánh t ph ng Tây đ a vào tình tr ng kinh t h n lo n c a Đông Âu đ k t t i ch nghĩa t do vô t ch c, và i Vi t Nam thì nhà c m quy n c ng s n đ a ra mô th c kinh t th tr ng theo đ nh h ng xã h i ch nghĩa. Đúng là b n ch t toàn tr không h thay đ i. Th c v y, toàn tr không t ng C ng s n Nga ra đ i tr c toàn tr tr c ti p Qu c xã Đ c, làm m u m c tàn ác, b t nhân, vô đ o cho Qu c xã Đ c, c u k t v i Qu c xã Đ c đ chia c t lãnh th Ba Lan, tàn sát quân dân Ba Lan, ch ng l i ch nghĩa t b n và ch nghĩa t do, th mà ngày nay, trong b i c nh h u xô vi t, t i Pháp và m t vài n c châu Âu, gi i trí th c cánh t v n m h ch a có đ c m t chút ý ni m v b n ch t t ng đ ng gi a C ng s n và Qu c xã.

Cũng cùng m t l i t i ác ch ng nhân lo i, t i sao ng i ta làm m i v Oradour-sur-Glane do Qu c xã Đ c làm mà l i im l ng tr c v Katyn do C ng s n Nga làm. Ngay T ng Th ng Pháp Jacques Chirac cũng đã đ n thăm Oradour-sur-Glane vào tháng b y năm 1993, và gi im l ng tr c v Katyn.

Đi m quan tr ng khác mà J. F. Revel mu n nh n m nh là thái đ l p l mang tính ch t đ o đ c gi c a gi i trí th c cánh t ph ng Tây khi bàn lu n v ch nghĩa t b n và ch nghĩa xã h i. Th t v y, ng i ta c nh t m c so sánh gi a s hoàn h o không có th t - ch nghĩa không t ng c ng s n - v i cái không hoàn h o mà có th t - ch nghĩa t b n dân ch . Thí đ rõ nét v tr ng h p này là khi Đ c Giáo Hoàng Jean-Paul II vi ng thăm Ba Lan vào tháng sáu năm 1999, m t ký gi đài phát thanh France-Info truy n tin nh sau : “Ba Lan tr l i ch đ t b n đã đem l i ít nhi u th nh v ng nh ng đã h y di t công b ng xã h i”. Loạn tin nh th , ng i ký gi thiên t này mu n ám ch r ng ch đ c ng s n có đ i m u vi t là đã đem l i công b ng xã h i. Rõ ràng là ch nghĩa t b n không đem l i bình đ ng trong v i c phân ph i l i t c, không theo ch nghĩa bình quân, nh ng th h i c ng s n đã mang l i công b ng xã h i nh th nào? S bình đ ng trong xã h i c ng s n là t t c m i ng i đ u nghèo khó, công b ng xã h i trong

xã hợ i cợ ng sợ n đợ a trên hình thợ c bợ n cùng hóa nhân dân. Nhợ vợ y là mợ t lợ n nợ a ngợ i ta đã xét đoán cợ ng sợ n căn cợ trên nhợ ng điợ u mà cợ ng sợ n đợ nh đem lợ i, và sợ không bao giợ đem lợ i, và tợ bợ n trên nhợ ng điợ u mà tợ bợ n thợ c sợ đã đem lợ i.

Nhiợ u công trình nghiên cợ u vợ i thợ ng kê đợ y đợ và chính xác cho thợ y rợ ng năm 1989, năm cuợ i cùng cợ a cợ ng sợ n châu Âu, mợ t ngợ i thợ t nghiợ pợ phợ ng Tây đợ c trợ cợ p bợ ng tiợ n mợ t nhiợ u hợ n tợ năm đợ n mợ i lợ n tiợ n lợ ng mợ t ngợ i thợ đang lao đợ ng ở Đông Âu. Nói cách khác, nhợ ng xã hợ i tợ bợ n dân chợ đã có chính sách an sinh xã hợ i rợ t hợ u hiợ u cho nhợ ng cách biợ t và rợ i ro trong đợ i sợ ng kinh tợ . Nhợ ng sợ thợ t hiợ n nhiên đó không đợ c thợ a nhợ n khi ngợ i ta cợ nhợ t mợ c so sánh giợ a sợ hoàn hợ o không có thợ t vợ i cái không hoàn hợ o mà có thợ t.

Cái không hoàn hợ o mà có thợ t đó là chợ nghĩa tợ bợ n dân chợ , là nợ n móng cợ a đợ nh chợ kinh tợ thợ trợ ng. Kinh tợ thợ trợ ng xây đợ ng trên sợ tợ do kinh doanh và tợ bợ n dân chợ , mợ t thợ tợ bợ n tợ nhân, tách khợ i chính quyợ n nhợ ng tôn trợ ng luợ t pháp. Và đó cũng là chợ nghĩa đang đợ c cợ vũ khợ p hoàn cợ u. Nhiợ u nhà lợ p thuyợ t cánh tợ đã cho rợ ng chợ nghĩa cợ ng sợ n và các trào lợ u dân chợ đã có cùng mợ t căn bợ n. Theo hợ , trong nhợ ng xã hợ i tợ do thì đợ ng cợ ng sợ n đợ ng vào vợ thợ đợ i lợ p vợ i chính quyợ n, đợ u tranh theo chợ ng trình hành đợ ng là hoàn thiợ n dân chợ và thợ c thi công bợ ng xã hợ i. Nhợ ng chợ nghĩa cợ ng sợ n đã đợ t nợ n móng trên mợ t đợ nh đợ là muợ n đợ y mợ nh dân chợ thì phợ i hợ y bợ chợ nghĩa tợ bợ n. Nhợ ng môn đợ cợ a biợ n chợ ng duy vợ t lợ ch sợ đã chợ i bợ mợ t sợ kiợ n rợ t đợ n giợ n là xã hợ i dân chợ duy nhợ t hiợ n hợ u tợ xợ a đợ n nay là xã hợ i tợ bợ n, ít ra trong xã hợ i đó dân chúng đợ c quyợ n có tài sợ n riêng tợ , có tợ do buôn bán và văn hóa đợ c tợ do phát triợ n. Đợ nh đợ này mợ t lợ n nợ a đã đi ngợ c lợ i sợ thợ t lợ ch sợ . Nhợ vợ y là đã xợ y ra sợ lợ n lợ n giợ a cái hiợ n hợ u và cái không hiợ n hợ u, và đó là mợ t sợ chợ nhợ o lợ ch sợ . Mợ t điợ u hiợ n nhiên không chợ i cợ i đợ c là bợ t cợ nợ i nào cợ ng sợ n nợ m chính quyợ n, công viợ c đợ u tiên là hợ y bợ quyợ n tợ do. Không có biợ t lợ trong chính sách này. Dân chợ không thợ thợ y đợ c trong lợ ch sợ các chợ đợ cợ ng sợ n, mà chợ thợ y đợ c trong nhợ ng chợ đợ cợ i mợ nhợ ng nợ c tợ bợ n. Thợ nhợ ng theo nhợ ng nhà lãnh đợ o Quợ c tợ Cợ ng sợ n thì toàn trợ Xô-viợ t đợ i điợ n cho giai đợ n tợ i thợ ng cợ a nợ n dân chợ chân chính, đợ c gợ i là dân chợ mợ i, dân chợ tợ p trung. Nhợ vợ y nợ u nhợ ng sợ gia căn cợ vào nhợ ng tuyên bợ cợ a các nhà lãnh đợ o cợ ng sợ n cho rợ ng hợ đợ u tranh cho dân chợ , thì cũng phợ i căn cợ vào tuyên bợ cợ a Hitler và Mussolini huênh hoang rợ ng hợ đã thợ hiợ n đợ c vợ ng cợ a tuyợ t đợ i đa sợ quợ n chúng. Khi hợ tợ p trung quyợ n lợ c vào trong tay, hợ có đợ tợ tin đợ huênh hoang là đã thiợ t lợ p mợ t hình thợ c dân chợ “mợ t triợ u lợ n” tiợ n bợ hợ n chợ đợ đợ i nghợ . Nợ u viợ t lợ ch sợ mà chợ theo sát tợ ng chợ nhợ ng điợ n văn cợ a các nhà đợ c tài thì đúng vợ y, chợ nghĩa cợ ng sợ n là đợ u tranh cho dân chợ !

Nhợ ng chợ nghĩa cợ ng sợ n là uyên nguyên cợ a chợ đợ toàn trợ , đào tợ o ra con ngợ i toàn trợ . Con ngợ i toàn trợ , tợ c là “con ngợ i mợ i xã hợ i chợ nghĩa” cợ a chợ đợ cợ ng sợ n đã đợ c nợ n ra bợ i mợ t tợ chợ c trong đó quyợ n tợ trợ cợ a xã hợ i dân sợ bợ hoàn toàn triợ t tiêu. Trong cợ máy

k m k p và h y di t có t ch c đó, con ng i ch là cái bánh xe trong toàn th c máy, h đã ho t đợ ng ngoài ý mu n, tuy đôi khi cũng do t nguy n, ít ra là lúc ban đ u. H thợ ng toàn tr này có th mô t tóm l c nh sau: đó là m t chính quy n đ c đợ ng, n m gi đ c quy n kinh t, chính tr và văn hóa. L t t nhiên, h thợ ng đ c đợ ng đ c quy n này ph i đi kèm v i m t b máy công an đàn áp, ki m soát t tợ ng và nhân thân toàn b dân chúng. Nhợ ng tiêu chu n đó là mô hình duy nh t đợ c tìm th y trong t t c các chính th cợ ng s n. C n ph i thêm rợ ng s đàn áp c a cợ ng s n không ph i ch nh m vào k thù chợ ng đ i ch đ không thôi mà nh m luôn c vào hợ ng tri u ng i vô t i không bao gi nghĩ t í v i c chợ ng phá hay phê bình.

Nhi u nhân chợ ng cho th y t năm 1918, c p ch huy c quan m t v Tcheka (ti n thân c a KGB) hay chính Lénine đã đ a ra vô s ch th , ra l nh là không c n tìm tòi bợ ng c v t i trợ ng c a các cá nhân trong m t nhóm s c t c, m t t p h p cợ ng đợ ng hay giai c p xã h i thu c danh m c ph i thanh toán, mà ch c n h thu c v thành ph n đó là đ đ quy thành t i ph m. Cợ ng s n Vi t Nam sau này cũng đã r p khuôn hành trợ ng tàn b o và b t nhân đó khi ti n hành chi n đ ch “đào t n g c tr c t n r ” các thành ph n xã h i trí phú đ a hào, cho dù h đã không h ph m t i mà còn có công l n v i kháng chi n. Tàn sát t p th nhợ ng ng i vô t i không ph i b i vì h có t i mà chính vì h là ai. Trong huy t qu n con ng i cợ ng s n sôi s c s thù ghét con ng i không cợ ng s n, cũng giợ ng nh Qu c-xã đã thù ghét Do Thái không ph i là chợ ng t c Aryen. J. F. Revel đã trích d n Maxime Gorki: “Thù ghét giai c p ph i đợ c nuôi dợ ng b i s kinh t m th xác đ i v i k thù, h là nhợ ng k h c p, suy đ i v th xác cũng nh v tình th n.”

J. F. Revel đã thợ ng thợ ng ph n bi n nhợ ng l p lu n c a gi i trí th c cánh t phợ ng Tây mu n che đ y nhợ ng l i l m và t i ác c a ch đ toản tr xã h i ch nghĩa, đợ ng th i b gây các mũi dùi ph n công c a h nh m vào ch nghĩa t do và ch nghĩa t b n dân ch . M t khác, J. F. Revel khợ ng đợ nh các ch đ đ c tài cợ ng s n không bao gi có th c i thi n đợ c, chúng ch có th gi m chân t i ch ho c b s p đ : “Cách duy nh t đ c i ti n cợ ng s n là lo i b nó đi “. Đó chính là đi u mà các dân t c trong Liên Bang Xô Vi t và các n c ch h u Đông Âu đã làm gi a nhợ ng năm 1989 và 1991. Th c t là t năm 1970 ch đ toản tr bên trong b c màn s t đã th t b i trong m i lãnh v c, và n n móng tòa lâu đài xã h i ch nghĩa b t đ u lung lay. Vào cu i th i k Brejnev, tợ ng l p đ c quy n trong đợ ng Cợ ng s n Liên xô tợ ng b c hình thành. Trong hai th i k Đ i h i Đợ ng c p t nh t 1978 đ n năm 1981, ch có 5 trong s 156 v trí bí th t nh y có s thay đ i nhân s . Vào năm 1978, đ tu i trung bình c a 58 v Phó Ch t ch H i đợ ng B trợ ng và B trợ ng là 70. Hàng ngũ lãnh đ o già nua, đợ ng ch c su t đ i này là h t nhân hình thành tợ ng l p đ c quy n trong đợ ng Cợ ng s n, và là nguyên y c a s chuy n bi n t vô s n sang h u s n, t cợ ng s n sang t b n c a chính quy n Liên xô. Đ c quy n đi kèm đ c l i và tham ô. Con trai Yuri c a Brejnev tr thành Th trợ ng th nh t b Ngo i thợ ng. Con r Rubanov c a Brejnev tr thành Th trợ ng th nh t b N i v . C hai còn r t tr và mau chóng tr nên r t giàu có. Con gái Galina và con trai Yuri c a Brejnev liên can đ n m t v buôn l u kim cợ ng và ngo i t b phát hi n tháng giêng năm 1982 t i sân bay Moscow v n nh n nh ngoài vòng pháp lu t. Cũng đ i th i Brejnev, m t s quan ch c b Ng

nghe p đã cho đóng trữ cá caviar s n xu t t i Sochi và Astrakhan vào h p dán nhãn cá trích xu t kh u sang ph ng Tây bán v i giá cá trích đ chia chác l i nhu n, làm thi t h i công qu hàng tri u m kim ti n thu , nh ng r i t i trữ cũng đ c bao che, n i v cho chìm xu ng. Đ n th i Gorbachev, t ng l p đ c quy n mong mu n chi m h u lâu dài đ c l i hi n có, đ ng th i ni m tin c a qu n chúng vào ch nghĩa xã h i đã b xói mòn, ánh hào quang đ ng viên đ ng C ng s n mang trên mình không còn giá trị th c đ ng, nên nh n th y r ng nh ng ti n ích đang chi m h u c n đ c thay đ i hình thái, và ch nghĩa t b n là ch đ thích h p nh t đ h p th c hóa nh ng đ c quy n đ c l i hi n có. Do đó mà ch nghĩa t b n đ hình thành, đ a đ n s s p đ chính th c Liên bang Xô vi t ngày 25 tháng 12 năm 1991.

Cu i cùng, J. F. Revel không đ u di m lòng ng ng v ng đ i v i H p ch ng qu c Hoa K v các m t chính tr , kinh t , văn hóa và xã h i. T sau ngày c ng s n s p đ , và nh t là sau cu c kh ng ho ng Á châu và nh ng khó khăn Đ c, M v n đ n đ u kinh t th gi i vì đã gi v ng s tăng tr ng, t o đ y đ công ăn vi c làm, cân b ng ngân sách và gi i tr n n l m phát. V k thu t thì M có nh ng ti n b v t b c, nh t là trong lãnh v c vi n thông. V quân s thì M là n c duy nh t có th can thi p b t c lúc nào và n i nào trên th gi i. V u th văn hóa thì M đ n đ u v khoa h c và k thu t cũng nh trong v c giáo d c đ i h c. Báo chí và truy n thông M ph bi n kh p th gi i. L i s ng theo ki u M - áo qu n, âm nh c, ăn u ng gi i trí - đã chinh ph c gi i tr kh p n i. Đi n nh và truy n hình M đã thu hút h ng tri u khán gi trên kh p các đ i l c. Đã t lâu Anh ng là ngôn ng qu c t c a khoa h c và trên Internet. M t s khá đông chính tr gia và khoa h c gia n ti ng kh p th gi i đã t t nghi p t các đ i h c M .

B i v y, J. F. Revel r t ng c nhiên và b t bình tr c tinh th n bài M c a chính gi i n c Pháp và m t s n c châu Âu, cũng nh c a gi i trí th c cánh t còn mang n ng hoài ni m v ch nghĩa xã h i. Trào l u ch ng M b t ngu n t ch nghĩa qu c gia c c đoan n i các c ng qu c Âu Châu và xu h ng ch ng đ i xã h i t do n i nh ng ng i thiên c ng s n. Đi n hình cho lòng t ái dân t c b t n th ng tr c vai trò n i b t c a M trên chính tr ng th gi i là T ng Th ng Pháp Charles de Gaulle. Năm 1997, Jacques Toubon, lúc b y gi là B tr ng T pháp đã tuyên b trên tu n báo M US News and World Report r ng s đ ng Anh ng lan tràn trên Internet là m t hình th c th c dân, trong lúc vào th i đi m này, Pháp có s máy vi tính n i v i Internet m i l n ít h n M , hai l n ít h n Đ c, đ ng sau c M Tây C và Ba Lan. Cũng may mà còn có Th T ng Pháp Lionel Jospin sau m t chuy n tham quan M tr v đã bi t th a nh n hi u năng c a s qu n tr ki u M theo ch nghĩa t b n dân ch và tinh th n t do c nh tranh: “ M v i 258 tri u dân mà t năm 1974 đ n 1994, đã t o ra 40 tri u công vi c m i, trong khi đó Á Châu v i m i hai n c, v i 270 tri u dân, v i hàng t b c tài tr , và trong cùng m t th i gian đó mà ch t o đ c có 3 tri u vi c làm”. Mà không riêng gì J. F. Revel Pháp c v cho vi c qu n tr xã h i theo ki u M , ngay chính t i Trung Hoa c ng s n, m i g n đây, L u Á Châu (Liu Yazhou) là con r c a Lý Tiên Ni m cũng đã vi t trên Tu n báo Ph ng Hoàng (Phoenix Weekly) c a HongKong s phát hành ngày 12 tháng 8 năm 2010 r ng s tr i d y c a Trung qu c ph thu c vào vi c cách tân theo th ch qu n tr ki u M h n là thách th c vai trò th ng tr c a M t i vùng ven bi n phía Đông c a Trung qu c.

Cu n sách c a J. F. Revel ch y u là m t b n li t kê nh ng l i l m và t i ác c a ch đ toàn tr không tợ ng c ng s n v a m i b đánh đ t i Liên xô và Đông Âu, nh m c nh t nh gi i trí th c cánh t ph ng Tây v th c t hi n nhiên là l i nói c a ng i c ng s n không đi đôi v i vi c làm c a h . Đ i v i nh ng ch đ toàn tr còn đang hi n h u, J. F. Revel ch nh c nh s l c v nh ng tr i lao c i Trung qu c, và nh ng tr i t p trung c i t o Vi t Nam, đ c thi t l p nh m m c đích ép bu c m i ng i ph i đi theo con đợ ng th ng đ c đoán xã h i ch nghĩa. Nh ng tr i t p trung đó s đ ng nh n l c v i chi phí không đáng k , và trong th c t là nh ng tr i tù giam gi nh ng t i nh n không h đ c tuyên án, mà l i đ c c i bi n thành nh ng ng i lao đ ng nô l . C a c i v t ch t h làm ra v i giá thành r t th p đ c xu t kh u đ c nh tranh trên th trợ ng th gi i m t cách thi u lành m nh. Ngoài ra, J. F. Revel cũng đi m l t qua n n đối Trung qu c sau “b c nh y v t vĩ đ i”, các cu c tàn sát t p th và đ u t man r trong các chi n d ch cách m ng văn hóa Trung qu c, c i cách ru ng đ t Vi t Nam, cũng nh n n đi t ch ng Kampuchia. Cũng cùng là t i ph m ch ng nh n l i, t i sao Pinochet và Milosevic b đ a ra tòa án qu c t còn Pol Pot thì đ c đ yên? Có ph i là vì vu t mũi thì còn ph i n m t! Cho nên J. F. Revel đã không m t chút đ ng tình v i thái đ xun xoe c a các gi i ngo i giao và doanh nghi p ph ng Tây n m n p lui t i B c Kinh và Hà N i đ tìm cách c u thân cũng nh vì đ ng c hám l i. Cho dù Giang Tr ch Dân đ a ra ch trợ ng “Ba thành ph n đ i di n”, và Hà N i tuyên b đ i m i v i c ch “Kinh t th trợ ng theo đ nh hợ ng xã h i ch nghĩa” chẳng n a thì các ch đ hi n nay t i Trung qu c và Vi t Nam cũng ch ng m y may thay đ i b n ch t, chuyên chính v n hoàn toàn chuyên chính nh cũ. Cu n sách c a J. F. Revel đ c vi t cho đ c gi Phá p, nh ng sau khi ra đ i đã r t đ c hoan nghênh M , và sau đó ít lâu đã đ c Diarmid V. C. Cammell đ ch ra Anh ng . Trong khi nguyên tác t x ng danh là ti u lu n v s t n vong c a ch nghĩa xã h i không tợ ng thì nhan đ b n d ch Anh ng kh ng đ nh s b t c lâm vào ngổ c t cu i cùng c a ch nghĩa không tợ ng c các xã h i h u xô vi t.

Riêng t i Vi t Nam, trong l ch s đã có m t ti n tích, đó là phong trào Tây s n. Khi t ng l p nông dân đoàn k t đ ng sau l ng ba anh em h Nguy n ch ng phong ki n Lê Tr nh Nguy n thì Tây s n là vô đ ch. Khi phong trào Tây s n phong ki n hóa, t ng l p lãnh đ o bi n ch t, kiêu sa, chia r và xa r i qu n chúng thì Tây s n nhanh chóng tan rã, b phong ki n chính th ng quay tr l i tiêu di t. Ngày nay, ch đ toàn tr vô s n chuyên chính xã h i ch nghĩa cũng đã bi n thái, t ng l p lãnh đ o đã t s n hóa, tr thành t b n đ , t b n gia t c, ch ng nh ng xa r i qu n chúng mà còn đ i đ u v i qu n chúng, quay l i đàn áp, bóc l t nh n dân. Ch đ t b n toàn tr này đã đi vào chợ ng cu i hành trình không tợ ng, s m mu n gì cũng b ch nghĩa t b n dân ch và tinh th n t do kinh doanh qu t ngã và chôn vùi.

Tháng m i, năm 2010, 1 B n chuy n ng t i ng Vi t: Chợ ng Đợ ng Cu i Cùng C a Không Tợ ng Xã H i Ch Nghĩa, Ph ng Vũ Võ Tam Anh, Nhà Xu t b n T i ng Quê H ng, PO Box 4653, Falls Church, VA 22044, USA, 2010.

** Minh Vũ H& Văn Châm, t& t nghi& p bác sĩ y khoa ĐH Sài gòn, và t& n sĩ y t& h& c ĐH Columbia, New York. Tr& c 1975, l& n l& t gi& ch& c v& T& ng tr& ng các B& Chiêu H& i, C& u Ch& n Binh, và Dân V& n Chiêu H& i trong các chính ph& V& t Nam C& ng Hòa. Năm 1993 di c& sang Canada. H& n nay c& trú t& i thành ph& Ottawa, Ontario, và là Ch& t& ch H& i đ& ng Nghiên c& u Sách l& c c& a Đ& i V& t Cách M& ng Đ& ng.*